

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Việt Trì, ngày 02 tháng 6 năm 2020

Số: 145/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 711/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ 4C, khu 19 (nay là khu H), phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 4C, khu 19 (nay là khu Hàm Nghi), phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị K

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy K1,

sinh ngày 03/6/1997 và cháu Nguyễn Hữu T sinh ngày 15/3/2009. Hiện nay cháu K1 đã thành niên và có gia đình riêng nên anh M và chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hai bên thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Hữu T sinh ngày 15/3/2009 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh M do anh M tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp: Hai bên xác nhận đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn M tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Văn M đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/0000742 ngày 26/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho anh Nguyễn Văn M 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- UBND xã C, T, Vĩnh Phúc;
- Chi cục THA TP;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Lý Thị Thanh Huyền

